

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 730/2024/DS-ST

Ngày: 23 - 9 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Phi Yến

- Bà Lâm Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Long Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 381/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 816/2024/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Trụ sở: 266 - B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Nhật Kinh K; Địa chỉ: B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy ủy quyền số 3028/2024/UQ-TGD ngày 06/5/2024.

Bị đơn: Ông Nguyễn Kỳ T – Sinh năm 1998; Địa chỉ: 3 P, Phường A, quận T, T1 phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/10/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Nhật Kinh K là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 trình bày:

Ngày 30/09/2020, ông Nguyễn Kỳ T (sau đây gọi là bị đơn) có ký với Ngân hàng TMCP S1 (sau đây gọi là nguyên đơn) hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Theo đó, nguyên đơn cấp cho bị đơn thẻ số 472074-8553, hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.6%/ tháng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng

ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau theo Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của nguyên đơn

Quá trình sử dụng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán của nhiều đợt và bị đơn thanh toán đợt cuối cùng là ngày 22/4/2023. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí thanh toán tiếp các kỳ vi phạm nên ngày 23/08/2022, nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ gốc 32.245.929 đồng sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán ngay một lần các khoản tiền tạm tính đến ngày 23/9/2024 65.143.489 đồng gồm nợ gốc: 32.245.929 đồng và lãi quá hạn: 32.897.560 đồng

- Bị đơn có trách nhiệm tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 24/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký.

Bị đơn vắng mặt nên Tòa không ghi nhận được ý kiến.

Do các bên đương sự không có mặt đầy đủ và phía nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án lập biên bản ghi nhận vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản tự khai và bản sao kê chi tiết tính lãi ngày 23/9/2024 của nguyên đơn cung cấp. Nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với nguyên đơn, do đó đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ ghi trong giao dịch tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện không biết nơi cư trú hiện tại nên đây thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa:

- Do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 32.245.929 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định như sau:

Ngày 30/9/2020, bị đơn và nguyên đơn đã ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 472074 - 8553, như vậy giữa bị đơn và nguyên đơn đã giao kết hợp đồng vay tài sản dưới hình thức sử dụng dịch vụ thẻ.

Theo trình bày của nguyên đơn cùng tóm tắt sao kê do nguyên đơn cung cấp thể hiện bị đơn đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 51.329.499 đồng và thanh toán được 33.841.904 đồng. Số tiền này đã được nguyên đơn trừ vào thứ tự thanh toán theo đúng thỏa thuận tại Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của nguyên đơn: Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước, giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước, các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ, giao dịch rút tiền mặt trong kỳ, giao dịch mua hàng hóa trong kỳ. Từ ngày 22/4/2023 bị đơn đã ngừng thanh toán cho đến nay. Nguyên đơn đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ nhưng bị đơn không thanh toán. Đối chiếu với lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[2.2] Về yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi 32.897.560 đồng, xét: Căn cứ vào lời khai, tóm tắt sao kê và tính lãi của nguyên đơn thì mức lãi suất, thời gian tính lãi cũng như số tiền lãi phát sinh là đúng theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng : “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*” và khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định: “*Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì khách hàng phải trả lãi tiền vay như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; c) Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn*” nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền lãi tính đến hết ngày 23/9/2024 và tiếp tục thanh toán các khoản lãi, phí phát sinh khác theo quy định của hợp đồng hai bên đã ký kể từ ngày 24/9/2024 cho đến khi thi hành án xong.

[2.3] *Phương thức và thời hạn thanh toán*: Xét bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà không có thiện chí trả nợ nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền gốc và lãi một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] *Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh*: Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1.

- Buộc ông Nguyễn Kỳ T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 số tiền tạm tính đến ngày 23/9/2024 là 65.143.489 đồng (Sáu mươi lăm triệu một trăm bốn mươi ba ngàn bốn trăm tám mươi chín đồng), bao gồm nợ gốc: 32.245.929 đồng (Ba mươi hai triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn chín trăm hai mươi chín đồng), lãi quá hạn: 32.897.560 đồng (Ba mươi hai triệu tám trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm sáu mươi đồng).

- Ông Nguyễn Kỳ T có trách nhiệm tiếp tục trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 24/9/2024 cho đến khi trả hết nợ hoặc thi hành án xong theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/9/2020 và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đã ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 và ông Nguyễn Kỳ T.

- Thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Kỳ T phải chịu án phí là 3.257.174 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi bảy ngàn một trăm bảy mươi bốn đồng).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.334.099 đồng (Một triệu ba trăm ba mươi bốn ngàn không trăm chín mươi chín đồng) theo biên lai thu số 0001898 ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Bích Thảo